



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 15/04/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.1	23:30	02:30	↙
1.2	06:06	09:45	↗
3.4	12:32	16:00	↙
1.6	18:44	22:30	↗
3.3	00:27	03:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Duyệt - N.Hiến</b>	MAERSK VILNIUS	9.3	180	20,927	P/s3 - CL4	04:30	//0730	A2-A5
2	<b>Hà</b>	KMTC JARKATA	8.2	172	16,659	P/s3 - CL4-5	06:00	//0800	A1-A3
3	<b>Đặng</b>	HMM MIRACLE	9.5	172	18,812	P/s3 - BNPH	06:30	//0900	A6-TM
4	<b>H.Trường</b>	QINGDAO VOYAGER	9.7	186	29,764	P/s3 - CL5	10:30	//	A1-A6
5	<b>Thịnh</b>	CA GUANGZHOU	9.7	167	17,871	P/s3 - BP5	11:00	Tăng cường dây	A3-A6
6	<b>Q.Hung</b>	NICOLINE MAERSK	10.9	199	27,733	P/s3 - BP7	11:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
7	<b>Chính</b>	XIN HAI XIU	6.7	132	6,680	H25 - TCHP	11:00	Y/c MP, SR	01-12
8	<b>Đ.Toàn</b>	WAN HAI 285	10.5	175	20,924	P/s3 - CL7	12:30	//1530	A1-A5
9	<b>Vinh</b>	POS LAEMCHABANG	9.9	172	17,846	P/s3 - BNPH	13:00	//1600	A2-A6
10	<b>H.Thanh</b>	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	17:00	//	08
11	<b>K.Toàn - Kiên</b>	KOTA NAZIM	8.9	180	20,920	P/s3 - CL4	18:30		A1-A5
12	<b>Đ.Minh</b>	KMTC TOKYO	7.2	173	17,853	H25 - TCHP	22:30	//SR	01-12
13	<b>Giàng</b>	ERAMUS EFFORT	8.5	142	9,562	P/s3 - CL7	23:30	//0130	
14	<b>P.Cần</b>	SITC XINGDE	9.6	172	18,820	P/s3 - CL1	06:30	//0300	
15	<b>N.Trường</b>	SON TRA 126	6.6	100	4,332	G11 - CanGio	10:00	ĐX	
16	<b>P.Thùy - V.Dũng</b>	TPC-TK08; TPC-SL-18	6	190	6,257	H25 - CanGio	12:00	ĐX	
17	<b>P.Hung</b>	STARSHIP JUPITER	10.9	197	27,997	P/s3 - BP7	23:30	Thả neo, tăng cường dây, DL	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Quyết</b>	IRENES RALLY	9.2	186	30,221	P/s3 - CM2	00:00	Y/c MP-VTX	KS-AWA
2	<b>M.Tùng - N.Minh</b>	ZIM ARIES	11.9	273	74,763	P/s3 - CM4	04:00	Y/c MP	A9-A10
3	<b>A.Tuấn</b>	IRENES RALLY	10.8	186	30,221	CM2 - P/s3	13:00	MP-VTX	KS-AWA

4	<b>Đức - N.Cường</b>	CONTI CONQUEST	12.5	334	90,449	CM3 - P/s3	21:00	MT-VTX	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Đ.Chiến - Diệu</b>	JIN JI YUAN	8	190	25,700	CL4-5 - H25	07:30		A3-A6
2	<b>Uy</b>	SITC WENDE	9.3	172	18,724	CL7 - P/s3	07:30		A1-TM
3	<b>Hồng</b>	SAWASDEE BALTIC	9.6	172	18,051	CL4 - P/s3	07:30		A2-A5
4	<b>N.Thanh</b>	SAN PEDRO	9.1	172	16,880	CL1 - P/s3	09:00		A1-A3
5	<b>Tân</b>	HAIAN IRIS	6.5	147	9,963	CL5 - H25	09:00	SR	A6-08
6	<b>N.Dũng</b>	MIYUNHE	9.7	183	16,738	BNPH - P/s3	09:30		A6-TM
7	<b>Khái</b>	MAERSK VICTORIA	9.5	176	18,257	CL3 - P/s3	09:30		A2-A5
8	<b>M.Hải - M.Cường</b>	TPC-TK-05; TPC-SL-15	2.9	190	6,257	CanGio - H25	13:30	SR	
9	<b>V.Hải</b>	SITC XINGDE	9.3	172	18,820	CL1 - P/s3	20:30		A2-08
10	<b>Th.Hùng - Quyền</b>	JOSCO SHINE	8.1	172	18,885	CL7 - P/s3	15:30		A2-08
11	<b>Duyệt - N.Hiến</b>	HMM MIRACLE	8.9	172	18,812	BNPH - P/s3	16:30		A2-08
12	<b>V.Hoàng</b>	MAERSK VILNIUS	9.8	180	20,927	CL4 - P/s3	21:00	Cano DL	A2-A5
13	<b>Đào</b>	KMTC JARKATA	9.2	172	16,659	CL4-5 - P/s3	20:00		A3-A6
14	<b>Anh</b>	MILD CHORUS	9	148	9,994	TCHP - H25	20:30	SR	01-12
15	<b>M.Hùng</b>	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	23:00	SR	08
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Đ.Long</b>	JOSCO SHINE	9.7	172	18,885	BP5 - CL7	08:00		A1-A3
2	<b>Chương</b>	KOTA NAZAR	10.6	180	20,902	BP7 - CL3	09:30		A2-A5
3	<b>T.Tùng</b>	CA GUANGZHOU	9.7	167	17,871	BP5 - CL1	21:00		A3-A6
4	<b>Đ.Long</b>	NICOLINE MAERSK	10.9	199	27,733	BP7 - CL4-5	20:30	ĐX	